

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2026/DS-ST
Ngày: 27-5-2026
V/v: Tranh chấp hợp đồng
tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Văn Cang;

Bà Đào Thị Ngâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Đức Duy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Thẩm Anh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 282/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2025, về “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2026/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần (viết tắt TMCP) S; địa chỉ: số B N, phường X, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức T - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP S.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Phạm Ngọc D - Chức vụ: Chuyên viên kiểm soát rủi ro - Ngân hàng TMCP S chi nhánh P; địa chỉ: số B H, phường T, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Phan Văn C, sinh năm: 1971; cư trú tại: khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/10/2025 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S do người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP S cấp tín dụng cho ông Phan Văn C vào ngày 24/6/2024

theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân số 3308492 ngày 21/6/2024- số tài khoản thẻ 3535410439, hạn mức thẻ sử dụng là 30.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân; lãi suất hai bên thỏa thuận là 33,2%/năm; lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông **Phan Văn C** nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 22/7/2025, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ gốc quá hạn là 31.080.024 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc yêu cầu ông **Phan Văn C** phải trả số tiền đã vay nhưng đến nay, ông **C** vẫn không thanh toán số tiền còn nợ cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông **Phan Văn C** phải trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 27/01/2026 là 39.204.000 đồng (trong đó: nợ gốc là 31.080.024 đồng, lãi quá hạn là 8.123.976 đồng) và tiền lãi phát sinh sau ngày 27/01/2026 theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Bị đơn ông **Phan Văn C** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời khai và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/5/2026), số tiền ông **Phan Văn C** phải trả cho nguyên đơn là 44.362.080 đồng (trong đó: tiền gốc là 31.080.024 đồng, tiền lãi quá hạn là 13.282.056 đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - tỉnh Đắk Lắk phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn vắng mặt là không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; các điều 100, 103 của Luật các tổ chức tín dụng; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông **Phan Văn C** phải trả cho nguyên đơn **Ngân hàng TMCP S** số tiền 44.362.080 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông **Phan Văn C** đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngày 21/6/2024, bị đơn ông **Phan Văn C** ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân số 3308492 để đề nghị nguyên đơn **Ngân hàng TMCP S** cấp thẻ tín dụng cho bị đơn. Nguyên đơn đồng ý cấp thẻ tín dụng cho bị đơn vào ngày 24/6/2024 với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng; mục đích tiêu dùng cá nhân; lãi suất thỏa thuận là 33,2%/năm; lãi suất quá hạn tối đa bằng 150% lãi suất trong hạn. Xét hợp đồng được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn đúng quy định pháp

luật, thể hiện được ý chí tự nguyện thỏa thuận của các bên nên hợp đồng phát sinh hiệu lực, buộc các bên phải thực hiện.

[3] Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn. Căn cứ vào Bản tóm tắt sao kê do người đại diện của nguyên đơn cung cấp thì đến ngày 22/4/2025, bị đơn không trả tiền cho nguyên đơn và đến ngày 22/7/2025, bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ gốc quá hạn là 31.080.024 đồng. Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn trả nợ nhưng bị đơn không trả. Tính đến ngày xét xử (ngày 27/5/2026), bị đơn còn nợ của nguyên đơn số tiền là 44.362.080 đồng (trong đó: nợ gốc là 31.080.024 đồng, nợ lãi quá hạn là 13.282.056 đồng).

[4] Xét thấy, việc bị đơn không thanh toán tiền khi đến hạn cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ theo Hợp đồng hai bên đã ký kết và vi phạm quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn trả nợ là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của Kiểm sát viên; buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 44.362.080 đồng.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; các điều 100, 103 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Ngân hàng Thương mại cổ phần S**.

Buộc bị đơn ông **Phan Văn C** phải trả cho nguyên đơn **Ngân hàng TMCP S** số tiền 44.362.080 (Bốn mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn không trăm tám mươi) đồng, (trong đó: tiền gốc là 31.080.024 đồng, tiền lãi quá hạn là 13.282.056 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân số 3308492, ngày 21/6/2024.

Về án phí:

Bị đơn ông **Phan Văn C** phải chịu 2.218.000 đồng (Hai triệu hai trăm mười tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn **Ngân hàng TMCP S** số tiền 843.626 đồng (**TI** *trăm bốn mươi ba nghìn, sáu trăm hai mươi sáu đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0004016 ngày 05/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk (Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11).

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 11 - Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Khánh Thoa